

Số: **41** /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày **11** tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030; Công văn số 73/LĐTBXH-BTXH ngày 10/01/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 59/TTr-SLĐTBXH ngày 27/01/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2025 nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021.
2. Phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị gắn với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

2. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi; thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của người cao tuổi; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội người cao tuổi, chú trọng người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng, người cao tuổi dân tộc thiểu số; huy động khu vực tư nhân vào tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phần đầu có 60% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, vay vốn ưu đãi để người cao tuổi phát triển sản xuất, kinh doanh;

- Có 9/9 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh có Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau; có thêm ít nhất 85 Câu lạc bộ mới được xây dựng với 4.500 thành viên, trong đó có 60 - 70% là người cao tuổi;

- Phần đầu có 80% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút ít nhất 60% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao; ít nhất 20% người cao tuổi tham gia văn hóa, văn nghệ;

- Duy trì 100% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi;

- 95% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng;

- 60% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi, bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 50% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa;

- Hàng năm, phần đầu có 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng;

- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội;

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, nhà dột nát;

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;

- Phần đầu có 95% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật;

- Phần đầu có 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi;

- 100% các cơ quan báo, đài tỉnh có chuyên mục về người cao tuổi phát hành, phát sóng ít nhất 01 lần/tuần; ít nhất 70% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh;

- Phát triển khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa trung ương; bệnh viện tuyến huyện có bộ phận lão khoa;

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi;

- Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi

- Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi;

- Hỗ trợ thí điểm mô hình chăm sóc dài hạn đối với người cao tuổi; mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng cho người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; thực hiện thí điểm ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần đối với khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

- Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn;

- Hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các cơ sở của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý;

- Hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập;

- Hỗ trợ xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, nhà dột nát.

4. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Phát triển các môn thể thao phù hợp với người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về văn hóa, thể thao, du lịch và các thông tin về kinh tế - xã hội, các chính sách an sinh xã hội;

- Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người cao tuổi; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch;

- Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức vận tải, quản lý các công trình văn hóa thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch;

- Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

5. Phát huy vai trò người cao tuổi

- Động viên, khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo;

- Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào già làng, trưởng bản, người cao tuổi có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa để xây dựng làng văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

6. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Phát triển, nâng cấp các công, trang tin điện tử hỗ trợ người cao tuổi;

- Nghiên cứu phát triển các công nghệ, công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ hoạt động học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

7. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người cao tuổi khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành và tại Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi, các câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi;

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi thông qua các hoạt động thích hợp.

8. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi;

- Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi;

- Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

- Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; thiết kế các video dạy các kỹ năng cho gia đình, người cao tuổi để chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng;

- Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tập huấn giảng viên nguồn cho địa phương.

10. Tăng cường truyền thông, hợp tác quốc tế về người cao tuổi và vấn đề già hóa dân số

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và cộng đồng xã hội về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số tác động đến đời sống của người cao tuổi; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi;

- Tuyên truyền về chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội;

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về người cao tuổi, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi cho gia đình người cao tuổi, cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội, công tác xã hội;

- Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiên cứu, khảo sát học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ về công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi trong nước, khu vực và quốc tế.

11. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá; cơ sở dữ liệu về người cao tuổi

- Xây dựng, triển khai hệ thống, chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và cơ quan thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương;

- Phổ biến hệ thống theo dõi, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu và hướng dẫn cách đánh giá kết quả, tác động cho các cơ quan quản lý và các cơ quan thực hiện Chương trình.

12. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của người cao tuổi

Duy trì Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, phát triển các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức khảo sát, đánh giá và thu thập thông tin về người cao tuổi.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng; xây dựng và thí điểm các mô hình chăm sóc người cao tuổi.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm và đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước trung hạn hàng năm cho các công trình, dự án liên quan đến người cao tuổi trên địa bàn theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định liên quan; lồng ghép các nội dung về người cao tuổi vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán do các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch lập, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức các hoạt động tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người cao tuổi và các hoạt động chăm sóc, trợ giúp... người cao tuổi. Có giải pháp về công nghệ để hỗ trợ người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin.

5. Sở Y tế: Hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi theo các nội dung của Kế hoạch; triển khai tổ chức thực hiện các hình thức giáo dục, phổ biến kiến thức phổ thông về tập luyện, tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh tật cho người cao tuổi; chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh nghiên cứu thành lập các khoa lão khoa, phòng khám riêng dành cho người cao tuổi.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn hoạt động của các Câu lạc bộ văn hóa, thể dục, thể thao của người cao tuổi; phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao của người cao tuổi; hướng dẫn và mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ thể dục, thể thao cho các câu lạc bộ sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn và tổ chức các cuộc hội thao, liên hoan

văn nghệ dành cho người cao tuổi; tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các cơ sở di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục - thể thao có bán vé và thu phí dịch vụ để đảm bảo thực hiện giảm giá vé và phí dịch vụ đối với người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

7. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về người cao tuổi; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định.

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ và cấp thẻ bảo hiểm y tế kịp thời đối với người cao tuổi theo quy định.

9. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tăng cường công tác giám sát, đánh giá các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở địa phương.

11. Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Hướng dẫn, vận động, xây dựng mô hình cơ sở dưỡng lão, mô hình hỗ trợ người cao tuổi khởi nghiệp; chủ trì, hướng dẫn các cấp hội triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện “Đề án Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau”⁽¹⁾; củng cố, hướng dẫn phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở; triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”; cuộc vận động “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - Gương sáng”; tham gia, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch, giám sát việc thực hiện pháp luật đối với người cao tuổi; thực hiện và triển khai nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

12. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, đưa nội dung chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn.

- Bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

¹ Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025; các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết theo quy định. /s/

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TB&XH;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. /s/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến